PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1 Giới thiệu dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng trường mầm non tại ô đất B2/NT4, thuộc khu đô thị Ao Sào phường Thịnh Liệt;

1.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai.

1.3. Địa điểm xây dựng: Phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.4. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm B; loại công trình: công trình dân dụng cấp III.

1.5. Mục tiêu và quy mô đầu tư:

1.5.1 Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại ô quy hoạch B2/NT4 phường Thịnh Liệt đáp ứng nhu cầu giáo dục bậc mầm non khu vực phường Thịnh Liệt. Phục vụ sự nghiệp giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàng Mai nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung. Tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng và phát triển tài năng trong tương lai.

1.5.2 Quy mô đầu tư:

1.5.2.1 Quy mô đầu tư gồm:

Giải phóng mặt bằng, xây dựng Trường mầm non tại ô đất B2/NT4 thuộc khu đô thị Ao Sào phường Thịnh Liệt. Diện tích khu đất khoảng 5.097 m2. Quy mô 01 tầng hầm + 03 tầng nổi theo quy hoạch. Công trình gồm các khối lớp học, nhà hiệu bộ, khối phục vụ học tập, nhà bảo vệ, sân trường, trạm biến áp, hàng rào, cổng trường, hệ thống PCCC, mua sắm đồng bộ trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ khác.

1.5.2.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu khoảng: 6.707,7 m2

+ Diện tích đất nằm trong chỉ giới đường đỏ: 1.610,7 m2

+ Diện tích đất xây dựng công trình: 5.097,0 m2

- Diện tích xây dựng khoảng: 2.038 m2
- Diện tích giao thông, cây xanh khoảng: 3.059 m2
- Diện tích sàn xây dựng khoảng: 7.508 m2
- Tầng cao công trình: 01-03 tầng.
- Chiều cao công trình khoảng: 15,75 m
- Mật độ xây dựng: 40 %

a) Nhà lớp học:

- Xây dựng mới khối nhà học và các phòng chức năng được bố trí theo các tầng như sau:

+ Tầng hầm: Diện tích xây dựng khoảng 1.450,0 m2, chiều cao tầng 3,3 m; bao gồm: 01 bể nước; 01 phòng quạt; 01 phòng kỹ thuật điện; 01 phòng bơm; khu để xe máy, xe đạp của giáo viên, 03 thang bộ và 1 lối dốc lên xuống tầng hầm.

+ Tầng 1: Diện tích xây dựng khoảng 2.010,0 m2, chiều cao tầng 3,9 m; bao gồm: khu bếp, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập + tư vấn tâm lý học đường; phòng hiệu phó; phòng kho; phòng y tế; phòng tiếp khách; 05 phòng học (mỗi phòng bao gồm: phòng học, phòng giáo viên + chuẩn bị; sân chơi; phòng vệ sinh); thư viện học sinh; thư viện giáo viên; kho sách, sân khấu, hành lang, cầu thang và các khu vệ sinh chung.

+ Tầng 2: Diện tích xây dựng khoảng 2.010,0 m2, chiều cao tầng 3,9 m; bao gồm: 05 phòng họp (mỗi phòng bao gồm: phòng học, phòng giáo viên+ chuẩn bị; sân chơi; phòng vệ sinh); phòng đa năng; 2 phòng tin học; phòng giáo dục nghệ thuật; phòng hiệu trưởng + tiếp khách; kho; văn phòng + phòng nhân viên; phòng hành chính quản trị; hành lang, cầu thang và các khu vệ sinh chung.

+ Tầng 3: Diện tích xây dựng khoảng 2.010,0 m2, chiều cao tầng 3,9 m; bao gồm: phòng giáo dục nghệ thuật; hội trường; 06 phòng học (mỗi phòng bao gồm phòng học, phòng giáo viên + chuẩn bị; sân chơi; phòng vệ sinh); phòng đa năng; phòng giặt + phơi đồ; kho; hành lang, cầu thang và các khu vệ sinh chung.

+ Tầng tum: diện tích xây dựng khoảng 120,0 m2, chiều cao 3,3 m, bao gồm thang bộ lên mái.

- Vật liệu hoàn thiện chủ yếu trong ngoài nhà:

+ Tường xây bằng gạch không nung, sơn nội ngoại thất hoàn thiện 03 nước, mặt đứng kết hợp sử dụng hệ lam chắn nắng.

+ Nền, sàn các tầng lát gạch granite. Sàn hành lang, khu vệ sinh lát gạch granite chống trơn, tường khu vệ sinh ốp gạch granite. Tam cấp và bậc thang xây gạch không nung, ốp đá granite tự nhiên hoàn thiện; cầu thang, hành lang sử dụng lan can thép.

+ Trần các phòng học, phòng chức năng, hiệu bộ, khu cầu thang bộ, các phòng kho... trát sơn hoàn thiện, đóng trần theo chỉ định.

+ Các loại cửa dùng nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ, khung nhôm hệ đồng bộ tại một số vị trí của công trình. Cửa các phòng kỹ thuật cửa thang bộ dùng cửa chống cháy.

+ Mái công trình sử dụng mái bê tông cốt thép được xử lý chống nóng, chống thấm bằng vật liệu chuyên dụng đảm bảo tiêu chuẩn.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: sử dụng kết cấu móng cọc BTCT M300 tiết diện cọc 350x350mm, cọc dự kiến 2 loại dài 35,5m với phần nhà không có hầm và 32,9m với phần nhà có hầm,

mũi cọc đặt vào lớp đất số 8 (Cát có kết cấu chặt vừa). Sức chịu tải dự kiến của cọc đơn là 60T. Đài, giằng móng sử dụng BTCT M300.

- Phần thân: Hệ khung cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép M300, với kích thước dầm điển hình 22x35cm, 22x45cm, 22x70cm; kích thước cột điển hình 22x30cm, 22x45cm, 30x60cm, chiều dày sàn 120mm.

c) Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ:

- Xây dựng mới nhà bảo vệ 01 tầng khoảng 16m2.

- Cổng chính, cổng phụ xây mới kết cấu bằng BTCT, tường xây gạch không nung, trát vữa XM M75, sơn hoàn thiện 03 nước màu theo chỉ định.

- Bể nước ngầm phục vụ PCCC và sinh hoạt có dung tích 340m3 bằng bê tông cốt thép liền khối, bể, phòng bơm nằm trong tầng hầm.

- Xây dựng mới TBA, công suất 400kVA-22/0,4kV nằm trong khuôn viên dự án.

- Hạng mục chống mối: Chống mối hào ngoài, mặt nền tầng hầm bằng dung dịch thuốc chống mối chuyên dụng.

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, sân vườn, cây xanh…được thiết kế phù hợp khu đất, đảm bảo yêu cầu cơ sở vật chất Trường mầm non.

- Sân đổ bê tông, lát gạch Terazzo hoàn thiện.

d) Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Gồm hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy ngoài nhà, hệ thống báo cháy tự động, thông gió hút khói tầng hầm, đèn exit, chiếu sáng sự cố kết hợp chữa cháy tại chỗ dùng bình chữa cháy.

e) Cấp điện trong nhà:

- Nguồn điện từ tủ điện tổng sẽ cấp điện đến các tủ điện tầng bằng cáp điện CU/XLPE/PVC đi trong ống luồn dây theo trục đứng, cấp điện từ tủ điện tầng tới các tủ điện phòng bằng cáp CU/XLPE/PVC trên máng cáp. Từ các tủ điện phòng sẽ cấp điện đến các thiết bị điện: đèn, quạt, công tắc, ổ cắm, cấp nguồn chờ điều hòa không khí bằng dây điện đơn CU/PVC… Dây dẫn điện được luồn trong ống bảo vệ, đi âm tường, trần.

- Điện nhẹ: Gồm hệ thống internet, mạng Lan, wifi, máy chiếu, điện thoại, camera, loa âm thanh thông báo…

- Hệ thống điều hòa không khí: Gồm hệ thống dây cấp nguồn chờ, điều hòa không khí gắn tường, ống đồng và ống thoát nước ngưng chờ đi ngầm tường, trần, hộp kĩ thuật, hệ thống quạt hút mùi vệ sinh, hệ thống hút mùi phòng bếp, quạt thông gió phòng học.

g) Cấp điện ngoài nhà:

- Nguồn cấp điện cho công trình được lấy từ trạm biến áp xây mới. Dây cấp điện đến tủ điện tổng và tủ điện PCCC dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC và cáp CU/XLPE/DSTA/FR-PVC luồn trong ống gân xoắn HDPE và chôn ngầm trong khuôn viên dự án.

- Chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng hệ thống cột đèn cao áp chiếu sáng sân đường kết hợp đèn cột trang trí sân vườn. Nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng ngoài nhà được lấy từ nguồn cấp của công trình.

h) Cấp, thoát nước trong và ngoài nhà:

- Cấp nước trong nhà: Nước từ các bể nước trên mái sẽ cấp xuống các thiết bị vệ sinh gồm xí bệt, chậu rửa, tiểu nam, vòi rửa vệ sinh…bằng ống cấp nước PPR nối bằng phương pháp hàn.

- Thoát nước trong nhà: Nước thải từ chậu rửa, thoát sàn sẽ được thoát trực tiếp xuống hệ thống thoát nước xung quanh công trình trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Nước thải từ xí bệt, tiểu sẽ được thoát xuống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực. Nước thải từ khu bếp sẽ được xử lý tách mỡ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước của công trình.

- Thoát nước mưa: Nước mưa trên mái, ban công và hành lang được thu gom thoát xuống hệ thống thoát nước xung quanh công trình bằng ống uPVC.

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống nước sạch của khu vực qua đồng hồ tổng vào bể chứa nước ngầm + PCCC của công trình.

- Toàn bộ nước mưa trên mái, nước mặt, nước thải đã qua xử lý sơ bộ tại các bể phốt của công trình sẽ được thu gom vào hệ thống ga, rãnh thoát nước mưa và hệ thống ga, ống thoát nước thải ngoài nhà trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Xây mới hệ thống ga thăm kết hợp thu nước mặt, rãnh thoát nước; ga thu nước thải, ống thoát nước uPVC.

- Mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng.

2. Giới thiệu gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

2.2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

2.3. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

2.4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

2.5. Giá gói thầu: 2.134.034.000 VND. Giá đã bao gồm 10% thuế GTGT, trong đó chi phí dự phòng bằng 0;

2.6. Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

II. Phạm vi công việc:

1. Nhà thầu Tư vấn sẽ thực hiện thiết kế bản vẽ thi công - dự toán bao gồm các nội dung công việc theo chủ trương được duyệt.

2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1 Bước thiết kế xây dựng, Nhiệm vụ thiết kế xây dựng, Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng và Quản lý công tá thiết kế xây dựng,…thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, Nghị định

10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, Văn bản 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.1.1 Yêu cầu về lập dự toán.

- Xác định chính xác khối lượng các công tác của từng hạng mục.

- Từ bản vẽ thiết kế và biên pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc - giá trị và các chi phí có liên quan.

- Công tác lập dự toán phải dựa trên các qui định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.

- Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.

- Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biên pháp thi công, các qui định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.

2.1.2 Nội dung và quy cách hồ sơ

Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải được thể hiện trên các bản vẽ theo quy định. Hồ sơ thiết kế phải thể hiện được các khối lượng các công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng công trình.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm:

+ Thuyết minh: Phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được.

+ Bản vẽ: Phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và các thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt và các bản vẽ chi tiết kiến trúc, kết cấu, phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật theo quy định.

+ Dự toán: Theo đơn giá, định mức, thông tư hướng dẫn hiện hành của của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành. Trong khung tên của từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

+ Các thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu, để tra cứu và bảo quản lâu dài.

2.1.3 Đệ trình và thẩm định thiết kế.

- Sau khi hoàn thành hồ sơ TKBVTC, dự toán, TVTK sẽ gửi trước đến Ban QLDA với số lượng theo quy định của hợp đồng.

- Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, TVTK sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước Ban QLDA, cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

2.1.4 Nội dung dự toán xây dựng công trình

Nội dung dự toán xây dựng công trình gồm chi phí xây dựng, phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được quy định cụ thể như sau:

a) Chi phí xây dựng;

b) Chi phí thiết bị;

c) Chi phí quản lý dự án;

d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của công trình;

đ) Chi phí khác của công trình;

e) Chi phí dự phòng của công trình.

Nhà thầu lập dự toán đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2 Thực hiện theo đúng quy định, trách nhiệm trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu; Hợp đồng ký với Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan thực hiện theo Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023.

2.3 Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình thực hiện được thể hiện cụ thể trong HSMT của Chủ đầu tư và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Nghiên cứu báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, nhiệm vụ thiết kế được duyệt.

b) Khảo sát thực địa để lập thiết kế.

c) Thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại các khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Điều 79, 80 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

d) Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).

đ) Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng: được xác định căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, quy chuẩn và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng, loại và cấp công trình cần thiết kế, yêu cầu và Điều kiện cụ thể của từng gói thầu thiết kế xây dựng công trình.

3.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp

đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

3.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và Điều kiện cụ thể của Hợp đồng

4. Sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình được lập cho từng công trình bao gồm:

a) Bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, các bảng tính kèm theo.

b) Chỉ dẫn kỹ thuật.

c) Dự toán xây dựng công trình.

d) Quy trình bảo trì công trình xây dựng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Nhà thầu thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản cho chủ đầu tư về công tác giám sát thi công theo định kỳ: tuần, tháng, giai đoạn, hạng mục, hoàn thành và không định kỳ khi có sự cố bất thường hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị khởi công cho đến khi hoàn thiện công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế. Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu và nhà thầu phải bố trí Nhân sự của nhà thầu có mặt để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu tham gia gói thầu này.

- Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

- Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.

- Chức danh, trình độ và thời gian của nhân lực dự kiến tham gia thực hiện công việc được quy định cụ thể trong hợp đồng. Trường hợp thay đổi nhân lực, bên nhận thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên giao thầu, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và được Chủ đầu tư chấp thuận.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

V.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên giao thầu

1. Quyền của bên giao thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 35/2023/NĐ-CP; Văn bản 02/VBHN-BXH ngày 17/5/2021, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định sau:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của bên nhận thầu nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của bên nhận thầu.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của bên giao thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Cung cấp cho bên nhận thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của bên nhận thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

V.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận thầu

1. Quyền của bên nhận thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 35/2023/NĐ-CP; Văn bản 02/VBHN-BXH ngày 17/5/2021, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định sau:

a) Yêu cầu bên giao thầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên giao thầu hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của bên giao thầu.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của bên nhận thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng thiết kế: Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của bên giao thầu.

c) Bảo quản và giao lại cho bên giao thầu những tài liệu và phương tiện làm việc do bên giao thầu cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên giao thầu về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định của pháp luật được quy định ở trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.